

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI

Số: 18/2004/QĐ-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 1 tháng 10 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Ban hành Quy chế soạn thảo, thẩm định, ban hành, kiểm tra

và xử lý văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 101/CP ngày 23 tháng 9 năm 1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Ban hành kèm theo Quyết định này " ***Quy chế soạn thảo, thẩm định, ban hành, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải***".

Điều 2.

Vụ trưởng Vụ Pháp chế có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp và định kỳ 6 tháng báo cáo Bộ trưởng về việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 3163/1997/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 10 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chế xây dựng và trình tự ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong ngành Giao thông vận tải, Thông tư số 2781/1998/TT – CHK ngày 19 tháng 10 năm 1998 của Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng hướng dẫn soạn thảo, rà soát văn bản quy phạm pháp luật đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam.

2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Thủ trưởng các Vụ, Cục, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY CHẾ
SOẠN THẢO, THẨM ĐỊNH, BAN HÀNH, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2004/QĐ-BGTVT
ngày 01 tháng 10 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, trình tự, thủ tục trong việc:

1. Soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải;
2. Kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải, văn bản có chứa quy phạm pháp luật về giao thông vận tải nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật hoặc do cơ quan không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành (sau đây gọi chung là kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc soạn thảo, thẩm định, ban hành, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải.

Điều 3. Văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có đầy đủ các yếu tố sau đây:

- a. Văn bản do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo hình thức do pháp luật quy định;
- b. Văn bản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo thủ tục, trình tự do pháp luật quy định;
- c. Văn bản có chứa các quy tắc xử sự chung, được áp dụng nhiều lần, đối với mọi đối tượng hoặc một nhóm đối tượng, có hiệu lực trong phạm vi toàn quốc hoặc từng địa phương;

Quy tắc xử sự chung là những chuẩn mực mà mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân phải tuân theo khi tham gia quan hệ xã hội được quy tắc đó điều chỉnh.

d. Văn bản được Nhà nước bảo đảm thi hành bằng các biện pháp như tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, các biện pháp về tổ chức, hành chính, kinh tế; trong trường hợp cần thiết thì Nhà nước áp dụng biện pháp cưỡng chế bắt buộc thi hành và quy định chế tài đối với người có hành vi vi phạm.

2. Văn bản quy phạm pháp luật nói tại Quy chế này bao gồm:

- a. Luật, pháp lệnh, nghị quyết mà Bộ Giao thông vận tải được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo hoặc chủ động tổ chức soạn thảo để Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- b. Nghị quyết, nghị định, quyết định, chỉ thị mà Bộ Giao thông vận tải được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo hoặc chủ động tổ chức soạn thảo để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành;
- c. Quyết định, chỉ thị, thông tư do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành theo thẩm quyền để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải;
- d. Văn bản liên tịch do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải cùng các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, người đứng đầu Tòa án Nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị – xã hội ký ban hành;

đ. Văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ khác, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành có liên quan đến giao thông vận tải.

3. Nội dung của quyết định, chỉ thị, thông tư do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành bao gồm:

a. Quyết định của Bộ trưởng quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức trực thuộc; quy định các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm và các định mức kinh tế - kỹ thuật về giao thông vận tải; quy định các biện pháp để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giao thông vận tải và những vấn đề được Chính phủ giao.

b. Chỉ thị của Bộ trưởng quy định các biện pháp để chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp và kiểm tra hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc ngành giao thông vận tải trong việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và của Bộ ban hành.

c. Thông tư của Bộ trưởng được ban hành để hướng dẫn thực hiện những quy định về giao thông vận tải được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

4. Những văn bản cũng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành mà không có đủ các yếu tố quy định tại khoản 1 Điều này và để giải quyết những vụ việc cụ thể đối với những đối tượng cụ thể thì không phải là văn bản quy phạm pháp luật và không chịu sự điều chỉnh của Quy chế này như: quyết định nâng lương, khen thưởng, kỷ luật, điều động công tác, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ, công chức; quyết định xử phạt vi phạm hành chính; quyết định phê duyệt dự án; chỉ thị về việc phát động phong trào thi đua, biểu dương người tốt, việc tốt và những văn bản cá biệt khác.

Điều 4. Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Hàng năm, các Vụ tham mưu, Thanh tra, Văn phòng, Cục, Viện, Trường, doanh nghiệp và các đơn vị khác thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình và yêu cầu thực tế để đề xuất chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm sau gửi Bộ Giao thông vận tải trước ngày 10 tháng 7 đối với dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội và trước ngày 10 tháng 9 đối với các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác cũng có quyền đề xuất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải gửi Bộ Giao thông vận tải để xem xét, quyết định.

2. Nội dung chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, tổ chức, cá nhân nói tại khoản 1 Điều này đề xuất bao gồm tên văn bản, cơ quan ban hành, dự kiến thời gian trình (theo từng cấp), dự kiến thời gian ban hành, sự cần thiết ban hành, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, tính khả thi của văn bản khi được ban hành.

3. Vụ Pháp chế có trách nhiệm tổng hợp chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Giao thông vận tải và tham mưu trình Bộ trưởng xét duyệt để báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp; đồng thời trình Bộ trưởng ký văn bản giao nhiệm vụ cho Thứ trưởng phụ trách, cơ quan trực tiếp soạn thảo văn bản, cơ quan phối hợp soạn thảo văn bản, Vụ tham mưu trình văn bản.

4. Cơ quan trực tiếp soạn thảo văn bản, Vụ tham mưu trình văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm tổ chức soạn thảo, trình văn bản theo đúng quy trình, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ; trước ngày 20 hàng tháng phải báo cáo Bộ (thông qua Vụ Pháp chế) tình hình thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

5. Trường hợp do yêu cầu quản lý cần ban hành văn bản quy phạm pháp luật chưa có trong chương trình hoặc cần thay đổi chương trình, cơ quan, tổ chức gửi văn bản đề nghị Bộ (thông qua Vụ Pháp chế) quyết định bổ sung hoặc thay đổi chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện.

Điều 5. Căn cứ pháp lý và hình thức của văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng ban hành

1. Căn cứ vào Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định, chỉ thị, thông tư.

2. Văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng ban hành phải tuân theo mẫu quy định tại Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3 và Phụ lục 4 của Quy chế này, được đánh số thứ tự theo từng năm và ghi ký hiệu riêng cho từng loại văn bản theo quy định sau đây:

- a. Quyết định: Số: /200.../QĐ-BGTVT;
- b. Chỉ thị: Số: /200.../CT-BGTVT;
- c. Thông tư: Số: / 200.../TT-BGTVT;
- d. Thông tư liên tịch: Số: /200.../TTLT/BGTVT- B...

Điều 6. Thẩm quyền ký ban hành hoặc trình văn bản quy phạm pháp luật

Văn bản quy phạm pháp luật quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều 3 của Quy chế này do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ký ban hành hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sau khi có ý kiến của Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực. Trong trường hợp Bộ trưởng giao, Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực được phân công ký Tờ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Kinh phí xây dựng và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

1. Lập kế hoạch kinh phí hàng năm:

a. Căn cứ chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được giao và chế độ hiện hành, cơ quan trực tiếp soạn thảo văn bản chủ trì phối hợp với Vụ tham mưu trình văn bản lập kế hoạch kinh phí chi cho công tác xây dựng văn bản gửi Vụ Pháp chế. Kế hoạch kinh phí chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bao gồm kinh phí chi cho công tác trực tiếp soạn thảo văn bản, kinh phí chi cho công tác tham mưu trình văn bản và kinh phí chi cho công tác thẩm định văn bản.

b. Vụ Pháp chế lập kế hoạch kinh phí chi cho công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật theo chế độ quy định; đồng thời có trách nhiệm tổng hợp kế hoạch kinh phí chi cho công tác xây dựng và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Giao thông vận tải (bao gồm phần kinh phí cho công tác xây dựng văn bản và phần kinh phí cho công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật) và phối hợp với Vụ Tài chính trình Bộ trưởng quyết định.

c. Căn cứ vào kế hoạch kinh phí đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt và ý kiến thẩm định của Bộ Tài chính, Vụ Tài chính tham mưu cho Lãnh đạo Bộ quyết định phân bổ kinh phí xây dựng và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật tới các cơ quan liên quan.

1. Thực hiện thanh toán, quyết toán:

a. Căn cứ kế hoạch kinh phí được phân bổ, các cơ quan căn cứ nhiệm vụ và chế độ chi tiêu của nhà nước có trách nhiệm xây dựng dự toán chi tiết trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt làm cơ sở cho việc thanh toán tại kho bạc. Vụ Tài chính có trách nhiệm tham mưu cho Lãnh đạo Bộ phê duyệt dự toán chi tiết.

b. Việc quyết toán kinh phí cho công tác xây dựng văn bản và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Văn phòng quản lý nguồn kinh phí phân bổ cho các Vụ, Văn phòng, Thanh tra trực tiếp soạn thảo văn bản, tham mưu trình văn bản, thẩm định dự thảo văn bản và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật đã được Bộ trưởng quyết định; các Vụ, Thanh tra, Văn phòng được sử dụng nguồn kinh phí nói trên để chi cho việc tổ chức thực hiện soạn thảo văn bản, tham mưu trình văn bản, thẩm định dự thảo văn bản và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

CHƯƠNG II

SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 8. Cơ quan trực tiếp soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật

Các Cục thuộc Bộ hoặc các Vụ tham mưu, Thanh tra, Văn phòng trực tiếp soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Cục, Vụ, Thanh tra, Văn phòng theo phân công của Bộ trưởng (sau đây gọi chung là cơ quan trực tiếp soạn thảo văn bản).

Điều 9. Cơ quan trình dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

1. Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật phải thông qua các Vụ tham mưu được phân công để trình Bộ trưởng.
2. Bộ trưởng phân công Vụ tham mưu trình Bộ trưởng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi chung là Vụ tham mưu trình văn bản) theo quy định sau đây:

- Vụ Pháp chế: Dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội về giao thông vận tải.
- Vụ Kế hoạch - Đầu tư: Chiến lược, quy hoạch phát triển ngành; văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác kế hoạch, đầu tư và xây dựng ngành giao thông vận tải.
- Vụ Tổ chức cán bộ: Văn bản quy phạm pháp luật về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, các tổ chức trực thuộc; về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức và nguồn nhân lực; về lao động, tiền lương, bảo hộ lao động.
- Vụ Vận tải: Văn bản quy phạm pháp luật về vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải, an ninh và an toàn giao thông.
- Vụ Khoa học - Công nghệ: Văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế kỹ thuật chuyên ngành; về khoa học công nghệ, môi trường trong ngành giao thông vận tải; về quản lý chất lượng hàng hoá và chất lượng công trình giao thông.
- Vụ Tài chính: Văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tài chính trong giao thông vận tải.
- Vụ Hợp tác quốc tế: Văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực hợp tác quốc tế trong giao thông vận tải.
- Thanh tra: Văn bản quy phạm pháp luật về công tác thanh tra trong ngành giao thông vận tải.
- Văn phòng: Văn bản quy phạm pháp luật về quy chế làm việc của Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải, về quy chế quản lý và sử dụng tài sản của Nhà nước và văn bản về công tác văn phòng.
- Ngoài quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h và điểm i khoản này, các Vụ, Thanh tra, Văn phòng có trách nhiệm tham mưu trình Bộ trưởng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giao thông vận tải theo lĩnh vực được phân công quy định tại khoản 2 Điều này và các văn bản quy phạm pháp luật khác được Bộ trưởng giao.

Điều 10. Trình tự soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật

- Cơ quan được giao nhiệm vụ trực tiếp soạn thảo văn bản tổ chức soạn thảo văn bản và phải gửi dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để xin ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong ngành. Tùy theo tính chất, mức độ của từng văn bản để quy định thời gian trả lời, nhưng ít nhất là 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến. Sau thời gian quy định, cơ quan, tổ chức, cá nhân được hỏi ý kiến không có văn bản tham gia thì coi như đồng ý với dự thảo văn bản, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân đó có lý do chính đáng và đã báo trước cho cơ quan trực tiếp soạn thảo văn bản.
- Trên cơ sở ý kiến tham gia của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, cơ quan trực tiếp soạn thảo văn bản nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh lý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật để trình Bộ.

Điều 11. Hồ sơ dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Cục trực tiếp soạn thảo trình Bộ

- Đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hồ sơ trình Bộ bao gồm: